

Bản án số: 67/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17-12-2020

V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con và cấp dưỡng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Duy Oanh.

Ông Nguyễn Phát Triển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Vân An là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 332/2020/TLST-HNGĐ, ngày 12/10/2020 “V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn và cấp dưỡng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 901/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự;

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Thu B - Sinh năm: 1983 (có mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã H, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Trần Trung H - Sinh năm: 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã H, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. Tạm trú: ấp L, xã H, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các lời khai có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị Thu B trình bày:

Vào năm 2002 Chị B và anh Trần Trung H tự tìm hiểu thời gian đến năm 2003 tiến tới hôn nhân có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Quá trình chung sống hạnh phúc không bao lâu thì phát

sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không cùng tiếng nói, thường hay cự cãi, anh H không lo làm ăn phát triển kinh tế gia đình mà thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc, chị B đã nhiều lần khuyên anh H nhưng anh H vẫn không thay đổi vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay Nguyễn Thị Thu B không còn tình cảm nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên Nguyễn Thị Thu B xin được ly hôn với Trần Trung H; Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Thị Xuân N, sinh ngày 05/10/2003 và Trần Thị Xuân H, sinh ngày 08/9/2009, chị Nguyễn Thị Thu B yêu cầu nuôi 02 con và không yêu cầu anh Trần Trung H cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản và nợ chung Nguyễn Thị Thu B không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Trần Trung H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Nguyễn Thị Thu B và Trần Trung H có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp là theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không cùng tiếng nói, thường hay cự cãi, anh H không lo làm ăn phát triển kinh tế gia đình mà thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc, chị B đã nhiều lần khuyên nhưng anh H vẫn không thay đổi nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Tình trạng hôn nhân của Nguyễn Thị Thu B và Trần Trung H như trên được chứng minh bằng hành động cụ thể là Trần Trung H không chấp hành các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án để được hòa giải đoàn tụ, bỏ mặt không ý kiến gì, đồng thời cố ý không chấp hành pháp luật. Mặc dù, Hội đồng xét xử đã động viên nhưng Nguyễn Thị Thu B vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với Trần Trung H từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa Nguyễn Thị Thu B và Trần Trung H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc Nguyễn Thị Thu B yêu cầu ly hôn là thỏa mãn theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Nguyễn Thị Thu B là có căn cứ.

[2] Về con chung: Nguyễn Thị Thu B và Trần Trung H có 02 con chung tên

Trần Thị Xuân N, sinh ngày 05/10/2003 và Trần Thị Xuân H, sinh ngày 08/9/2009, hai bé hiện đang sống với cha và ông bà nội, chị B đi làm hàng tháng gửi tiền về nuôi hai con nay chị B yêu cầu được nuôi hai con, việc giao con cho ai nuôi là xem xét điều kiện để nuôi con, chị B không trực tiếp nuôi con như chị B cũng đã lo phần nào về kinh tế và nuôi dạy con tốt, có đủ điều kiện nuôi con và cũng đúng với nguyện vọng của bé N và bé H tại tờ tường trình ngày 03/9/2020, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu B là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng: Trần Trung H không trực tiếp nuôi con, đáng lý ra thì anh Trần Trung H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, nhưng chị Nguyễn Thị Thu B không yêu cầu anh Trần Trung H cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Nguyễn Thị Thu B không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với Trần Trung H để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử nên xét xử vắng mặt đối với Trần Trung H theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị Thu B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu B được ly hôn với anh Trần Trung H.
2. Về con chung và cấp dưỡng: Nguyễn Thị Thu B được quyền nuôi hai con tên Trần Thị Xuân N, sinh ngày 05/10/2003 và Trần Thị Xuân H, sinh ngày 08/9/2009.

Nguyễn Thị Thu B cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở Trần Trung H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con khi ly hôn.

3. Về án phí và tạm ứng án phí: Nguyễn Thị Thu B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà Nguyễn Thị Thu B đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0005395, ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Nguyễn Thị Thu B đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/12/2020). Đối với bị đơn không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- UBND xã HL;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Cao Diễm

